

5. Đối với các trường thành lập mới, nâng cấp từ trung cấp chuyên nghiệp lên cao đẳng hoặc cao đẳng lên đại học (chủ yếu là các trường tư thục và trường đóng tại các địa phương) chưa thực hiện đúng các cam kết khi thành lập trường, tiến độ triển khai kế hoạch xây dựng và phát triển trường chậm làm ảnh hưởng đến điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo. Hạn chế lớn nhất là đội ngũ giảng viên cơ hữu thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Tỷ lệ giảng viên có chức danh GS, PGS và trình độ TS, Ths thấp so với mặt bằng chung của toàn hệ thống giáo dục đại học. Ngoài ra, cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm, thực hành vẫn còn thiếu thốn nhiều, hệ thống thư viện nhỏ bé, nghèo nàn, chưa cung cấp đủ thông tin cho giảng viên và người học, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhất là các ngành nghề về kỹ thuật, công nghệ. Quy mô đào tạo của các trường, nhìn chung, vượt quá khả năng cho phép theo quy định và năng lực đào tạo để đảm bảo chất lượng.

6. Năng lực quản lý của Ban giám hiệu một số trường đại học, cao đẳng, trong đó có vai trò và trách nhiệm của Hiệu trưởng còn yếu, bộc lộ nhiều hạn chế, nên công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động của trường còn lúng túng, bị động và kém hiệu quả, dẫn đến sai sót, vi phạm quy chế, vi phạm pháp luật, phải bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy tố trước pháp luật. Một số trường ngoài công lập nội bộ còn mất đoàn kết, mâu thuẫn giữa Hội đồng quản trị với Ban giám hiệu nhà trường, đã dẫn đến khiếu kiện, tố cáo lẫn nhau.

PHẦN II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2009 - 2010

Sau 22 năm đổi mới, hệ thống giáo dục đại học đã có những thay đổi lớn về quy mô: năm 1987 cả nước có 101 trường đại học và cao đẳng (63 trường đại học, 38 trường cao đẳng), đến năm 2009 có 376 đại học và cao đẳng, tăng gấp 3,7 lần (150 đại học, gấp 2,4 lần và 226 trường cao đẳng, gấp 6 lần); Tổng số sinh viên tăng từ 133.136 lên 1.719.499 (gấp gần 13 lần); số giảng viên tăng từ 20.212 lên 61.190 (gấp 3 lần). Tỷ lệ sinh viên/1 giảng viên tăng từ 6,6 sinh viên/1 giảng viên lên 28 sinh viên/ 1 giảng viên (gấp 4,2 lần). Trong khi đó phương pháp quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các trường về cơ bản không thay đổi: Quản lý tập trung, chưa phân cấp đáng kể cho chính quyền các tỉnh, chưa có quy chế phối hợp với các bộ, ngành; khả năng kiểm soát đánh giá chất lượng đào tạo, việc chấp hành luật pháp của các trường và hiệu quả đầu tư của Nhà nước ngày càng khó khăn hơn. Dự kiến 5 năm tới quy mô đào tạo, số trường đại học, cao đẳng sẽ tiếp tục tăng, các trường ngoài công lập, trường do nước ngoài đầu tư sẽ tăng, trong khi yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, minh bạch hoá hoạt động của nhà trường và nâng cao hiệu quả đầu tư của nhà nước

ngày càng gay gắt hơn. Mặt khác, hệ thống các văn bản quản lý nhà nước về đào tạo đại học các năm qua đã được hoàn thiện đáng kể, đã có nhiều mô hình các trường đại học, cao đẳng quản lý tốt, đào tạo chất lượng ngày càng cao, trình độ quản lý của các Sở giáo dục và đào tạo cũng được nâng lên. Vì vậy, năm học 2009 - 2010 có thể và phải là một năm học khởi đầu cho quá trình đổi mới về chất việc quản lý giáo dục đại học có tính đột phá trong khoảng 3 năm tới. Chủ đề năm học 2009 - 2010 là: **“Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội”**. Việc đổi mới quản lý giáo dục đại học trong 3 năm tới cần đáp ứng 5 yêu cầu sau đây:

1. Nhà trường với đội ngũ giáo viên, cán bộ công nhân viên, có tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, với sự tham gia của sinh viên vào quá trình đào tạo và quản lý của trường, hoàn toàn có thể và cần phải thực hiện đầy đủ quyền tự chủ và nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm về sự phát triển của nhà trường theo quy định của Luật Giáo dục 2005, đặc biệt là Điều 58, Điều 60; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/4/2006 về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư liên tịch số 07/2005/TT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ ngày 15/4/2009 về hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP.

Trên cơ sở các quy định này, năm học 2009 - 2010 các trường cần rà soát lại quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu, đánh giá mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm thực tế về các hoạt động của nhà trường và xây dựng các giải pháp mới cụ thể để thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Cần chấn chỉnh các tình trạng như: Quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu có các nội dung trái luật pháp, hiệu trưởng nhà trường có các quyết định trái luật pháp; giáo viên, cán bộ công nhân viên không được thông tin đầy đủ về hoạt động của trường và không có tiếng nói đối với các việc làm trái pháp luật, trái quy chế hoạt động của nhà trường; Sinh viên vi phạm quy chế thi, tốt nghiệp và giáo viên chấp nhận các tiêu cực đó.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo phải rà soát và thiết kế lại sự phân công, phân cấp và phối hợp trách nhiệm giữa Bộ và các Bộ khác, giữa Bộ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh trong việc quản lý các trường đại học, cao đẳng, đảm bảo yêu cầu: Các cơ quan nhà nước phải thực hiện được đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước theo Điều 99 của Luật Giáo dục năm 2005 đối với từng trường đại học, cao đẳng, để tiến tới chấm dứt tình trạng ngành giáo dục không đánh giá được một cách có cơ sở thực tiễn và khoa học về chất lượng đào tạo của các trường, về sự tuân thủ pháp luật của các trường (công lập, ngoài công lập, trường do nước ngoài đầu tư), về hiệu quả đầu tư từ ngân sách cho đào tạo và hiệu quả hoạt động xã hội hoá giáo dục.

3. Các điển hình quản lý tốt nhà trường, điển hình về hoạt động xuất sắc trong các lĩnh vực hoạt động của các trường đại học, cao đẳng phải được phổ

biến kịp thời, đầy đủ để các trường trong toàn hệ thống trao đổi, học tập và làm tốt hơn.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo phải có vai trò liên kết, phát huy các nguồn lực, sáng kiến của các cơ sở đào tạo trong cả nước thành nguồn lực, sáng kiến của toàn ngành, phục vụ cho sự phát triển của môi trường.

5. Việc đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học phải tiến hành đồng bộ ở cả 3 cấp: các Bộ ở Trung Ương, chính quyền các tỉnh và các trường đại học, cao đẳng, theo lộ trình khả thi trong 3 năm 2009-2012, trong đó các cơ quan quản lý nhà nước có quyền và trách nhiệm chỉ đạo, hỗ trợ và đánh giá hoạt động của các trường đại học, cao đẳng, đồng thời chịu sự đánh giá của các trường đại học, cao đẳng về việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình theo quy định của luật pháp.

Để tiếp tục thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 và Thông báo kế luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020. Trên cơ sở kết quả năm học 2008 - 2009, 5 yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục đại học và chủ đề năm học 2009 - 2010 đã nêu ở trên, các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2009 - 2010 đối với giáo dục đại học là:

I. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động

- Ban chỉ đạo các cuộc vận động của các trường cần xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai và tổ chức thực hiện với các hình thức phù hợp với các đối tượng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tổ chức tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong thi cử và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động “Hai không”.

Thông qua các cuộc vận động, cần làm cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên xác định rõ trong 3 năm học 2009 - 2010, 2010 - 2011 và 2011 - 2012, đổi mới quản lý giáo dục đại học là khâu đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư của Nhà nước và xã hội cho giáo dục; nâng cao hiệu quả cống hiến của nhà giáo và chăm lo tốt hơn cho sự phát triển của nhà giáo.

II. Công tác tuyển sinh và đào tạo

1. Tuyển sinh

- Kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2010 tiếp tục giữ ổn định theo giải pháp 3 chung: thi chung đợt, dùng chung đề và sử dụng chung kết quả thi để xét tuyển (cả hệ đại học và cao đẳng).

- Thực hiện Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ vừa làm vừa học ban hành theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng tổ chức thi tuyển sinh VLVH vào tháng 10 và 11/2009. Đề thi do Cục KT&KĐCLGD cung cấp, các trường công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng mọi thông tin cần thiết liên quan đến kỳ thi tuyển sinh và kết quả tuyển sinh cùng với danh sách thí sinh trúng tuyển để nhiều người, nhiều cơ quan cùng tham gia giám sát.

2. Đào tạo

- Xây dựng phần mềm tổ chức và quản lý đào tạo, tài liệu hướng dẫn đào tạo theo tín chỉ dùng chung cho tất cả các trường.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình khung đã ban hành; xây dựng và ban hành quy định về cấu trúc và khối lượng kiến thức tối thiểu trình độ đại học, cao đẳng (thay thế Quyết định số 2677 2678 năm 1994); Hoàn thiện và trình Bộ trưởng ban hành danh mục ngành đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học (mã cấp IV); Xây dựng và ban hành quy định về biên soạn giáo trình đại học.

- Hoàn thành Đề án Chương trình quốc gia đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2015 để Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Hoàn thiện và khai trương Website của Ban chỉ đạo quốc gia đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; Xây dựng và ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập để thực hiện liên thông các trình độ dạy nghề với giáo dục trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; chuẩn bị Hội nghị đánh giá 3 năm triển khai đào tạo theo nhu cầu xã hội vào cuối năm 2009.

- Trong 6 tháng đầu năm học, Bộ hướng dẫn các trường xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp đầu ra và thực hiện 3 công khai trong đào tạo theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Trong 6 tháng cuối năm các trường thực hiện việc công bố chuẩn đầu ra và 3 công khai.

- Nghiên cứu và xây dựng lại quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng trường.

- Cuối năm 2009, các trường hoàn thành việc xây dựng kênh thông tin, có nhiệm vụ kết nối và theo dõi các hoạt động của sinh viên sau tốt nghiệp, thông tin về thị trường việc làm cho sinh viên và là cầu nối để doanh nghiệp gặp gỡ, hỗ trợ sinh viên, gắn kết giữa hoạt động của nhà trường với doanh nghiệp và nhu cầu xã hội.

- Tăng cường hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu với các Doanh nghiệp, thông qua việc ký kết các hợp đồng, thoả thuận hợp tác. Triển khai tích cực các hợp đồng, thoả thuận đào tạo đã ký kết.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ quá trình đào tạo, đặc biệt tăng cường công tác quản lý giảng dạy, quản lý học tập, xiết chặt quy chế thi, kiểm tra và đánh giá.

- Tổ chức triển khai và quán triệt quy chế đào tạo ThS, TS tới từng bộ môn, giảng viên. Trên cơ sở Quy chế ThS, TS đã ban hành, từng trường cần xây dựng và ban hành các quy định và giải pháp chi tiết về đào tạo ThS, TS đảm bảo chất lượng.

III. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Nhiệm vụ trọng tâm về hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ ở các trường ĐH, CĐ trong năm học 2009 - 2010 là đổi mới công tác xây dựng kế hoạch KH&CN theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ KH&CN.

- Các trường ĐH, CĐ trực thuộc Bộ đề xuất với Bộ KH&CN để tham gia tuyển chọn 140 nhiệm vụ cấp Nhà nước, trong đó có 69 đề tài KH&CN trọng điểm, 27 đề tài khoa học xã hội và nhân văn, 01 dự án sản xuất thử nghiệm, 43 nhiệm vụ nghiên cứu theo Nghị định thư ký với nước ngoài.

- Xây dựng các quy định để gắn kết đào tạo nghiên cứu sinh với hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Triển khai xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học giáo dục “Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên của các trường đại học sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế”.

- Triển khai xây dựng chương trình NCKH và chuyển giao công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung và Tây Nguyên giai đoạn 2010-2020.

IV. Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

- Rà soát và kiện toàn lại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục đại học; Kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Trong 3 tháng đầu năm học, các trường thực hiện việc đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Bộ sẽ xây dựng kế hoạch kiểm định, đánh giá chất lượng của các trường và công bố kế hoạch theo hướng năm học 2009 - 2010 có 90% số các trường đại học, cao đẳng hoàn thành báo cáo tự đánh giá, đến hết năm 2010 có 80% số trường đại học, 50% số trường cao đẳng được đánh giá ngoài.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng: Giới thiệu và khuyến khích các trường đại học, cao đẳng đăng ký làm thành viên của các tổ chức quốc tế về đánh giá và kiểm định chất lượng (APQN - Mạng lưới chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương và AQAN - Mạng lưới đảm bảo chất lượng Đông Nam Á). Khuyến khích các trường đăng ký kiểm định trường, kiểm định chương trình bởi các tổ chức quốc tế;

V. Công tác tổ chức và cán bộ

- Thành lập Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học để tư vấn cho Bộ trưởng những vấn đề có liên quan đến phát triển ngành, đến mọi hoạt động của các trường và phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau, chia sẻ nguồn lực giữa các trường.

- Tiếp tục triển khai và có kế hoạch khảo sát tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các đơn vị để kịp thời nắm bắt những thuận lợi và khó khăn khi triển khai thực hiện.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 322, triệt để khai thác học bổng chính phủ các nước và tổ chức quốc tế cấp cho Việt Nam nhằm tiết kiệm kinh phí đào tạo để tạo cơ hội cho nhiều giảng viên hơn nữa được đi học sau đại học ở nước ngoài đồng thời thúc đẩy, tăng cường quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước trên thế giới;

VI. Hợp tác và đào tạo quốc tế

- Tiếp tục thương lượng ký kết các thỏa thuận công nhận tương đương bằng cấp giữa Việt Nam và các nước; gia hạn và đàm phán ký mới hiệp định hợp tác về giáo dục với nước ngoài.

- Đẩy mạnh việc ký kết các văn bản thỏa thuận về hợp tác triển khai các chương đào tạo tiên tiến như: Xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo; vấn đề bản quyền chương trình, giáo trình; bồi dưỡng, tập huấn giảng viên và cán bộ quản lý; cử giảng viên các trường đối tác sang giảng dạy tại Việt Nam; hợp tác NCKH và chuyển giao công nghệ; chia sẻ các nguồn tài nguyên phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu; tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học; cấp bằng tốt nghiệp và đào tạo sau tốt nghiệp; kiểm định nội dung chương trình.

- Tiếp tục đàm phán thương lượng với các cơ sở đào tạo nước ngoài để ký kết các thỏa thuận hỗ trợ kinh phí đào tạo tiền sĩ cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng.

- Tăng cường quan hệ hợp tác giáo dục, đào tạo và NCKH với các nước láng giềng và các nước ASEAN để trao đổi kinh nghiệm về quản lý và NCKH trong các cơ sở giáo dục đại học. Phát triển quan hệ hợp tác với các nước thành viên APEC và các nước khác trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

- Duy trì và phát triển hợp tác truyền thống với Liên bang Nga, các nước thuộc SNG và các nước Đông Âu, tích cực xây dựng các chương trình hợp tác phù hợp với tình hình mới hiện nay. Mở rộng mối quan hệ với EU và các nước thành viên châu Âu. Khuyến khích mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Bắc Mỹ nhằm học tập kinh nghiệm quản lý, xây dựng các mô hình đại học tiên tiến của các nước trong khu vực này.

- Xây dựng một số dự án hợp tác với các nước Anh, Hoa kỳ, Ca-na-đa, Niu-di-lân,... về đào tạo tiếng Anh nhằm thực hiện chủ trương nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam trong 10 năm tới. Thành lập một số trung tâm đào tạo tiếng Anh đạt tiêu chuẩn quốc tế để chuẩn bị và tạo điều kiện cho cán bộ, học sinh, sinh viên có cơ hội đi học tập ở nước ngoài.

- Triển khai rà soát, kiểm tra các chương trình hợp tác đào tạo với nước ngoài giúp các cơ sở đào tạo Việt Nam thực hiện đúng quy định và đảm bảo chất lượng.

VII. Công tác tài chính và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị trường học

- Hướng dẫn các trường và các cơ quan liên quan thực hiện công bố công khai và thực hiện tốt các chính sách miễn giảm học phí, chính sách tín dụng sinh viên nhằm đảm bảo sinh viên thuộc diện chính sách, sinh viên hoàn cảnh khó khăn có khả năng học tập đều được đi học.

- Thực hiện 3 công khai trong giáo dục đại học: Năm học 2009 - 2010 triển khai mạnh mẽ việc thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; sẽ tăng cường đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện cơ chế công khai của các trường đại học, cao đẳng.

- Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch phát triển tổng thể của các trường ĐH, CĐ và các đơn vị để có cơ sở lập quy hoạch xây dựng, gắn việc quy hoạch xây dựng với tăng cường công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng đạo tạo, nhiệm vụ công tác của các đơn vị.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các Bộ, ngành, các trường đại học, cao đẳng triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng hệ thống các trường đại học, cao đẳng tại vùng Thủ đô Hà Nội và vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 699/QĐ-TTg và số 700/QĐ-TTg ngày 2/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và các Bộ, ngành triển khai thực hiện Đề án Xây dựng Khu Đại học Phố Hiến tại tỉnh Hưng Yên theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai thực hiện đề án xây dựng ký túc xá sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đến năm 2011 giải quyết được khoảng 200.000 chỗ ở cho sinh viên theo Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của thủ tướng Chính phủ.

- Tiến hành các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện các dự án vốn vay ODA xây dựng 4 trường đại học đẳng cấp quốc tế.

VIII. Công tác học sinh, sinh viên

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong các hoạt động học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên, xoá bỏ các hiện tượng gian dối trong học tập, thi cử, đổi mới công tác giáo dục đạo đức, lối sống; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến đáp ứng chất lượng đầu ra về các kỹ năng, phẩm chất, thái độ của sinh viên. Đẩy nhanh việc thành lập “Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ với doanh nghiệp” để gắn đào tạo với sử dụng đáp ứng nhu cầu xã hội và hỗ trợ sinh viên trong việc rèn luyện các kỹ năng.

- Chuẩn hoá các hoạt động thể thao, y tế trường học, các hoạt động của sinh viên. Tổ chức hệ thống các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao, học thuật để sinh viên rèn luyện kỹ năng, trở thành công cụ hỗ trợ cho đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Xây dựng mô hình, tổ chức đánh giá rèn luyện của sinh viên theo học chế tín chỉ đảm bảo công bằng, hiệu quả.

- Xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa trong sinh viên.

- Tổ chức hệ thống dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên như ký túc xá, nhà ăn, thư viện, sử dụng internet, vv...

IX. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường thanh tra thi tốt nghiệp phổ thông, tuyển sinh đại học, cao đẳng góp phần bảo đảm các kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc đúng quy chế.

- Đẩy mạnh thanh tra hoạt động liên kết đào tạo, đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học nhằm khắc phục và tiến tới xoá bỏ về cơ bản hiện tượng học thuê, thi thuê.

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cam kết trong đề án thành lập trường (đối với các trường ngoài công lập), cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, chương trình, giáo trình nhằm bảo đảm và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

- Các trường cần tổ chức thanh tra, kiểm tra việc hoàn chỉnh chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, theo lộ trình chuyển sang đào tạo theo học chế tín chỉ; Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc hưởng ứng cuộc vận động “2 không” đặc biệt là “nói không với đào tạo không đạt chuẩn” trong các đơn vị của nhà trường; Kiểm tra việc thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” trong nhà trường.

X. Công tác triển khai và xây dựng các Đề án

- Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch các chương trình, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo như Đề án Chương trình tiên tiến, đào tạo Tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng; vay vốn Ngân hàng thế giới và Ngân hàng phát triển châu Á để xây dựng 4 trường đại học theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Xây dựng Dự án vay vốn ODA của Ngân hàng thế giới để thực hiện Chương trình phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2 (Dự án đại học 3 pha 2). Đề án xây dựng Tiêu chí và mô hình trường ĐH nghiên cứu.

- Nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm của Trung quốc về hoạt động của Hội đồng trường để xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Hội đồng trường cho phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

XI. Tổ chức các Hội nghị, hội thảo, tập huấn

- Hội nghị tổng kết mô hình hoạt động của Hội đồng trường.

- Hội nghị về triển khai Thông tư số 07 và phân cấp quản lý giáo dục đại học

- Hội nghị triển khai công tác đào tạo theo tín chỉ

- Hội nghị tổng kết hoạt động của các trường CĐ Cộng đồng

- Hội nghị sơ kết công tác đào tạo CTTT năm 2009

- Hội nghị Hiệu trưởng các trường đại học Việt Nam - Nhật Bản và Việt Nam - Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia

- Hội nghị về hợp tác đào tạo với nước ngoài

- Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Đề án 322

- Hội nghị tổng kết 3 năm thực hiện đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội

- Tổ chức các Hội thảo quốc gia về công tác phân luồng học sinh, về đào tạo cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu cải cách hành chính, về đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội của các ngành Cơ khí, Xây dựng, Dệt may, Da dầy,... trên cơ sở các báo cáo của các Bộ ngành này về nhu cầu đào tạo nhân lực của mình.

XII. Công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Điều lệ trường đại học;

- Thông tư ban hành Quy chế đào tạo-từ xa;

- Thông tư ban hành Quy định về biên soạn giáo trình đại học, cao đẳng;

- Thông tư quy định nội dung, trình tự, thủ tục chuyển đổi loại hình trường đại học dân lập sang loại hình trường đại học tư thục;

- Thông tư quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng trường đại học;

- Thông tư quy định về tăng nhiệm vụ và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học trọng điểm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định của Chính phủ về cơ chế tài chính giáo dục đào tạo 2009 - 2014; Sửa đổi Quyết định 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu và sử dụng học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân với nội dung điều chỉnh học phí các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học để áp dụng ngay từ năm học 2009-2010.

- Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cơ chế huy động sự đóng góp của xã hội để phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo.

- Nghị định của Chính phủ về phân cấp và phối hợp quản lý giáo dục giữa các Bộ, ngành và địa phương; tạo sự đồng bộ giữa Bộ GD&ĐT với các Bộ ngành, các địa phương trong quản lý các trường đại học, cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân;

Với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng uỷ, Ban giám hiệu, cùng với sự đoàn kết, nhất trí, sự cố gắng, nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, sự thống nhất trong ý trí và hành động, Bộ Giáo dục và Đào tạo tin tưởng rằng, các trường sẽ tiếp tục triển khai nghiêm túc, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2009 - 2010 với chủ đề “Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội”, để từng bước phát triển bền vững và hội nhập bình đẳng với giáo dục đại học khu vực và thế giới.